

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thào A Chinh và ông Tần A Dén

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024, theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện T và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024; Quyết định thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 01/2024/TB-TA ngày 13/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chang Thị D-** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Bản P, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không; con ông Chang A X; Con bà Sùng Thị M; chồng là Giàng A V; Bị cáo có 07 con; Tiền án: không, Tiền sự: có 02 tiền sự, năm 2018 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong, năm 2020 bị TAND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 13/7/2022, chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính. Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: chưa bị kết án. Tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người chứng kiến:* anh Lường Văn P- sinh năm 1985; trú tại: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

+ Người phiên dịch: ông Giàng A D- sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ ông Trần Ngọc Thiện- Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, có mặt

tại điểm cầu thành phần.

+ ông Thào A Thu- Thư ký TAND huyện T, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023 bị cáo Chang Thị D đi bộ ở khu vực tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn T, huyện T để tìm mua ma túy thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, bị cáo không biết tên, địa chỉ đi xe máy hướng ngược chiều với bị cáo, qua trao đổi bị cáo mua được của người này 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh túi nilon màu xanh với giá 150.000 đồng. Sau khi nhận gói ma túy, bị cáo thấy bên trong có 02 viên màu hồng và các cục màu trắng. Mua ma túy xong bị cáo đi bộ về nhà. Khi đang đi trên đoạn đường khu vực Nghĩa trang nhân dân thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có các cục chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên có chữ "WY".

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định: các cục nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,4160 gam, 02 viên nén màu hồng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,2171 gam.

Kết luận giám định số 140/KL-PC09 ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,4160 gam các cục chất bột màu trắng là chất ma túy: loại Heroine và 0,2171 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: loại Methamphetamine. Hoàn lại 02 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng H1: 0,32 gam; M1: 0,16 gam được cho vào 02 túi nilon màu trắng và toàn bộ bao bì niêm phong cũ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHTC ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Chang Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các vỏ niêm phong, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 25/12/2023 bị cáo mua được 01 gói ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy trong người; trên đường bị cáo đi về nhà đã bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 25/12/2023 bị cáo đã một mình mua được 02 chất ma túy gồm 0,4160 gam Heroine và 0,2171 gam Methamphetamine, giá 150.000 đồng với mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 02 chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 0,6331 gam để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: năm 2018 bị cáo bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạt chính 1.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt; Năm 2020 bị TAND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 13/7/2022, đến ngày phạm tội chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính, do đó xác định bị cáo có 02 tiền sự và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ cận nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định gồm Heroine và Methamphetamine là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Chang Thị D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng H1: 0,32 gam; M1: 0,16 gam và toàn bộ bao bì niêm phong.

Số vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì, cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSPA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Anh Tuấn

